

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/12/2022

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Giang Thị Cẩm Thúy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Nhạn

2. Bà Cao Thị Mỹ Phượng

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Đèo** – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai: Bà **Nguyễn Mộng Đẹp** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 463/2022/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2022/QĐXX - HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Bích N** sinh năm 1987

Địa chỉ: xóm I, Thôn E, xã Ea N, huyện Krông A, tỉnh Đ. (vắng mặt có đơn).

Bị đơn: Anh **Trương Minh T** sinh năm 1990

Địa chỉ: khóm 5, phường H, thị xã G, tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Võ Thị Bích N trình bày tại đơn khởi kiện, các lời khai: chị và anh Trương Minh T chung sống từ năm 2018, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn ngày 07/10/2020 tại Ủy ban nhân dân tại UBND xã Ea Na, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk. Chị yêu cầu ly hôn với anh T vì quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không hòa hợp tính tình, chúng tôi đã ly thân từ tháng 5/2021 đến nay. Thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Trương Võ Khả N sinh ngày 11/9/2019, chị nhận tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con, không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng

nuôi con. Về tài sản và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt chị theo đơn yêu cầu đã gửi.

Bị đơn là anh Trương Minh T trình bày tại bản tự khai, Biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa: Về hôn nhân anh thống nhất ly hôn chị N vì chị N không chung thủy trong quan hệ hôn nhân. Về con chung anh không đồng ý giao chị N nuôi con vì chị N không đủ tư cách là người trực tiếp nuôi con, anh yêu cầu nhận nuôi con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa anh Trương Minh T không cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm, anh có ý kiến là Hội đồng xét xử muốn xét xử như thế nào anh cũng chịu, anh chấp nhận tất cả các yêu cầu của chị Võ Thị Bích N đối với anh.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc gửi các văn bản cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng thời hạn. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vắng mặt chị N theo quy định tại các điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Bích N và anh Trương Minh T. Về nuôi con chung: giao chị N được trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung, không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Võ Thị Bích N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, yêu cầu của chị phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[2] Về thời gian chung sống: Chị Võ Thị Bích N và anh Trương Minh T chung sống từ năm 2018, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn ngày 07/10/2020 tại UBND xã Ea Na, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, hôn nhân

giữa chị N và anh T là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Chị N yêu cầu ly hôn với anh T do vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc, hai bên đã sống ly thân nhau và anh T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N nên Hội đồng xét xử nhận thấy đây là sự tự nguyện của anh chị nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của chị Võ Thị Bích N và anh Trương Minh T.

[3] Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Trương Võ Khả N sinh ngày 11/9/2019 đang sống với chị N, chị N, anh T không thống nhất người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cả hai đều có yêu cầu được nhận nuôi con và không yêu cầu người còn lại cấp dưỡng nuôi con. Tại các bản khai, biên bản lấy lời khai đương sự và biên bản xác minh thể hiện cháu Trương Võ Khả N đang sống với Võ Thị Bích N. Chị N yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T thì không đồng ý giao con cho chị N nuôi do chị N không chung thủy với anh, anh cho rằng chị không đủ tư cách để nuôi con, anh yêu cầu được nhận nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, các bên không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh về điều kiện nuôi con. Đồng thời tại phiên tòa anh T trình bày ý kiến là đồng ý với các yêu cầu của chị N đối với anh. Do đó, HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của các bên, giao con chung tên Trương Võ Khả N cho chị Võ Thị Bích N trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Do chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Đây là ý kiến trên sự tự nguyện của đương sự phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận. Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, anh T hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Khi có lý do chính đáng, chị N, anh T có quyền thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp với quy định nên HĐXX ghi nhận.

[6] Án phí sơ thẩm: Chị Võ Thị Bích N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị N đã dự nộp 300.000 đồng lai thu số 0004478 ngày 31/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí. Anh Trương Minh T không phải nộp án phí.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Bích N và anh Trương Minh T.

2/- Về nuôi con: Giao chị Võ Thị Bích N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Trương Võ Khả N sinh ngày 11/9/2019; không đặt ra giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con do không có yêu cầu. Anh Trương Minh T không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trên cơ sở lợi ích của con chung những người quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn trong trường hợp có căn cứ cho rằng người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4/- Án phí sơ thẩm: Chị Võ Thị Bích N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị N đã dự nộp 300.000 đồng lai thu số 0004478 ngày 31/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THA thị xã Giá Rai;
- UBND xã Phong Thạnh Đông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Giang Thị Cẩm Thúy